

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **763**/QĐ-UBND

Thị xã Quảng Trị, ngày **5** tháng **8** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp kinh phí năm 2020 cho BCH Quân sự thị xã để phòng, chống bệnh dịch Covid-19 (kinh phí phục vụ 3 khu Cách ly của đợt 1) và thu hồi tạm ứng để hoàn trả lại nguồn dự phòng ngân sách

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19; Quyết định số 427/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương trong phòng, chống Covid-19; Công văn số 4219/BTC-NSNN ngày 08/4/2020 của Bộ Tài chính v/v thực hiện nhiệm vụ phòng, chống Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bố trí kinh phí cho các địa phương, đơn vị thực hiện công tác tiếp nhận, cách ly công dân phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

Xét đề nghị của Phòng TC-KH thị xã tại Tờ trình số ~~322~~/TTr-TCKH ngày 5 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp kinh phí cho BCH Quân sự thị xã (1053630-760-011-12) số tiền là: 1.393.230.000 đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) về phục vụ công tác phòng chống bệnh dịch Covid-19 tại 3 khu cách ly tập trung của đợt 1 (trong đó: phụ cấp của lực lượng vũ trang: 172,2 tr đồng).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Nguồn kinh phí: - Tỉnh cấp bổ sung năm 2020: 1.283.151.200 đồng (tại Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 05/6/2020.)

- Dự phòng ngân sách thị xã năm 2020: 110.078.800 đồng.

Điều 2. Thu hồi tạm ứng của đơn vị BCH Quân sự thị xã (1053630-760-011-12) và hoàn trả lại nguồn dự phòng ngân sách thị xã năm 2020 số tiền là: 1.250.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) về kinh phí phục vụ công tác phòng chống bệnh dịch Covid-19 (kinh phí đảm bảo cho công tác cách ly tập trung 3 khu cách ly số 1, 2, 3 của đợt 1 tại các Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 25/3/2020: 100.000.000 đồng; Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 30/3/2020: 200.000.000 đồng; Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 08/4/2020: 100.000.000 đồng; Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 16/4/2020: 150.000.000 đồng và Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 11/5/2020: 700.000.000 đồng)

Điều 3. Phòng TC-KH hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã, Trưởng phòng TC-KH thị xã, giám đốc KBNN thị xã Quảng Trị, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự thị xã, Thủ trưởng các cơ quan ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*gk*

Nơi nhận:

- TT HĐND thị xã (b/cáo);
- Như điều 4;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Văn Ngọc Lâm



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số **763** /QĐ-UBND ngày **5** tháng **8** năm 2020 của UBND thị xã)

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Khu số 1: Trung tâm GDNN-GDTX	Khu số 2: Trường TH&THCS LƯƠNG THẾ VINH	Khu số 3: TRƯỜNG PTTH NGUYỄN HUỆ	Tổng cộng	Trong đó	
						Tiếp nhận lương thực, thực phẩm hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân phục vụ trực tiếp tại 3 khu cách ly (quy đổi thành tiền)	Ngân sách cấp
A	Chế độ theo NQ 37/NQ-CP	414.302.200	634.119.000	254.730.000	1.303.151.200	20.000.000	1.283.151.200
1	Tiền ăn của người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế	164.281.200	297.979.000	81.760.000	544.020.200		
2	Tiền ăn người phục vụ	51.011.000	52.440.000	43.120.000	146.571.000		
3	Chế độ phụ cấp người phục vụ	110.250.000	124.200.000	89.250.000	323.700.000		
3.1	Lực lượng vũ trang	57.600.000	62.100.000	52.500.000	172.200.000		
3.2	Lực lượng khác	52.650.000	62.100.000	36.750.000	151.500.000		
-	CB Y tế	14.400.000	13.800.000	12.600.000	40.800.000		
-	Dân quân	36.000.000	31.050.000	18.900.000	85.950.000		
-	Đối tượng khử khuẩn, kiểm soát nhiễm khuẩn	2.250.000	17.250.000	5.250.000	24.750.000		
4	Nhu yếu phẩm, vật dụng thiết yếu - ĐM NQ 37 (Nước uống, khăn mặt, khẩu trang, nước rửa dung dịch, rửa tay, dung dịch sát khuẩn,...)	88.760.000	159.500.000	40.600.000	288.860.000		
B	Chi mua sắm, sửa chữa và chi khác	32.747.800	60.831.000	16.500.000	110.078.800		110.078.800
	TỔNG CỘNG (A+B)	447.050.000	694.950.000	271.230.000	1.413.230.000	20.000.000	1.393.230.000

(Một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)

2/